

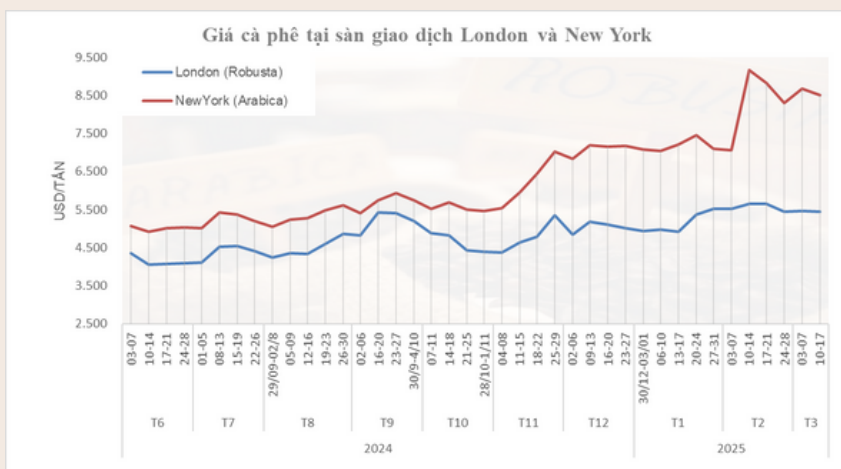
# NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

## ĐIỂM TIN

- Trong tuần giá cà phê tăng tại sàn giao dịch London và sàn giao dịch New York do nguồn cung cà phê thế giới giảm.
- Giá cà phê thế giới được dự báo tiếp tục tăng do nguồn cung cà phê từ Brazil giảm.
- Xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 1/2025 đạt 10,83 triệu bao, giảm hơn 13% so với tháng 1/2024.
- Giá cà phê tăng cao đang tác động đáng kể đến nguồn cung tại các hệ thống bán lẻ lớn ở một số quốc gia Châu Âu.

## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

## GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI TĂNG

Trong tuần 10/03/2025 đến 14/03/2025, giá cà phê thế giới giảm trở lại tại hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 5/2025 tại thị trường London đạt 5.439 USD/tấn, giảm 0,6% so với tuần trước nhưng tăng 62,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.513 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.335 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2025 bình quân đạt 8.498 USD/tấn, giảm 2% so với mức giá tuần trước, và tăng 101,7% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 8.681 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.316 USD/tấn.[1]

## BRAZIL

Chính phủ Brazil đã công bố dữ liệu sơ bộ cho thấy xuất khẩu cà phê nhân xanh của nước này trong tháng 2/2025 giảm 20,48% so với cùng kỳ năm trước, đạt tổng cộng 2,87 triệu bao. Nguyên nhân khiến sản lượng xuất khẩu tháng 2/2025 giảm do tắc nghẽn logistics và xu hướng đẩy mạnh xuất khẩu từ những tháng trước nhằm tránh tác động của quy định EUDR sắp có hiệu lực. Tuy nhiên, tổng xuất khẩu cà phê đến các thị trường tiêu dùng trong 7 tháng đầu niên vụ 2024/2025 của Brazil vẫn tăng 10,15%, đạt 27,54 triệu bao.

Dự báo, xuất khẩu các tháng tiếp theo tiếp tục giảm do nguồn cung hạn chế.[2]

## ĐỨC

Hiệp hội Cà phê Đức (Deutscher Kaffeeverband), năm 2024 mức tiêu thụ cà phê bình quân đầu người tại Đức đạt 163 lít/năm.[3]

Phân khúc cà phê nguyên hạt ghi nhận mức tăng trưởng 2% so với cùng kỳ năm trước. Cà phê hòa tan cũng tăng 2%, trong khi cà phê viên nén (single-serve coffee) có mức tăng 6% trong năm 2024. [3]

Xu hướng tiêu thụ cà phê chứng nhận bền vững có xu hướng tăng, với sản phẩm mang nhãn Organic, Fairtrade, Rainforest Alliance hoặc 4C tăng 8,6% trong năm. Nguyên nhân có thể do người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến tính minh bạch trong chuỗi cung ứng, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đồng thời có sự liên kết với quy định EUDR sắp có hiệu lực. [3]

## HOA KỲ

Hiệp hội Cà phê Quốc gia Hoa Kỳ (NCA) đã kêu gọi chính quyền Tổng thống Donald Trump miễn trừ thuế đối với mặt hàng cà phê, cảnh báo rằng các mức thuế bổ sung đối với Canada và Mexico có thể đẩy giá cà phê tại Mỹ tăng tới 50% do không có nguồn thay thế ngoài nhập khẩu. [4]

NCA hiện có hơn 200 thành viên, bao gồm các nhà nhập khẩu, xuất khẩu, giao dịch, môi giới, rang xay và bán lẻ cà phê. Theo hiệp hội này, ngành công nghiệp cà phê đóng góp 343 tỷ USD mỗi năm cho nền kinh tế Mỹ, với khoảng 75% người dân Mỹ là người uống cà phê thường xuyên. [4]

Hoa Kỳ là nước nhập khẩu và tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới. Brazil là nhà cung cấp cà phê lớn nhất cho thị trường Hoa Kỳ, bên cạnh nguồn nhập khẩu đáng kể từ Colombia và các nước Trung Mỹ, Nam Mỹ khác. Hiện chính quyền Hoa Kỳ đang đàm phán với một số quốc gia trong khu vực về vấn đề này. [4]



## XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo báo cáo của tổ Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), xu hướng thị trường cà phê toàn cầu, tháng 12/2024, Arabica, loại cà phê chất lượng cao được ưa chuộng trên thị trường cà phê rang xay, đã tăng giá 58% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi Robusta, chủ yếu được sử dụng để pha chế và làm cà phê hòa tan, đã chứng kiến giá tăng vọt 70% theo giá trị thực. Điều này đánh dấu sự thu hẹp dần chênh lệch giá giữa hai loại cây trồng này lần đầu tiên kể từ giữa những năm 1990. [5]

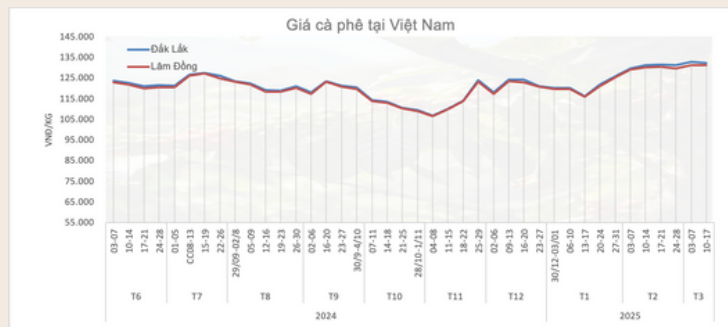
Theo FAO, giá xuất khẩu cà phê có thể tăng cao hơn nữa vào năm 2025 nếu các vùng trồng cà phê chính tiếp tục bị cắt giảm nguồn cung đáng kể. [5]

Các yếu tố chính dẫn đến mức giá tăng gần đây bao gồm lượng xuất khẩu hạn chế từ Việt Nam, sản lượng giảm ở Indonesia và thời tiết bất lợi ảnh hưởng đến sản lượng cà phê ở Brazil. Ngoài ra, chi phí vận chuyển cao hơn cũng được coi là một trong những yếu tố góp phần làm tăng giá cà phê thế giới.

## ĐIỂM TIN

- Giá cà phê trong nước tăng trong tuần từ 03-07/03/2025 do nguồn cung cà phê thế giới giảm.
- Thông tấn xã Việt Nam dự báo giá cà phê tại Việt Nam năm 2025 tiếp tục duy trì ở mức cao hơn 100.000 VNĐ/kg do nguồn cung chưa cải thiện.
- Tháng 2/2025, Việt Nam xuất khẩu 193.031 tấn cà phê, đạt kim ngạch trên 1,08 tỷ USD.
- Algeria miễn giảm thuế nhập khẩu cà phê, cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam.

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

## GIÁ CÀ PHÊ TĂNG TRONG TUẦN

Trong tuần 10/03/2025 đến 14/03/2025, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 132.313 VNĐ/kg, giảm 0,4% so với tuần trước, và nhưng 51,15% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 133.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 129.733 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 131.221 VNĐ/kg, tăng 0,9% so với tuần trước, và tăng 45,28% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 133.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 129.000 VNĐ/kg. [1]

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

## XUẤT KHẨU CÀ PHÊ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2025.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, xuất khẩu cà phê Việt Nam tháng 2/2025 đạt 169,8 nghìn tấn, trị giá 964,3 triệu USD, tăng mạnh 26,7% về lượng và tăng 32,2% về trị giá so với tháng 01/2025; so với tháng 2/2024 tăng 6,9% về lượng và tăng 82,6% về trị giá. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 2/2025 tăng trưởng khả quan nhờ nguồn cung trong nước dồi dào khi Việt Nam vào vụ thu hoạch.[2]

Tính chung 2 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cà phê đạt 309,5 nghìn tấn, trị giá 1,72 tỷ USD, giảm 22% về lượng nhưng tăng 37,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024 nhờ giá xuất khẩu tăng mạnh.[2]

Sản lượng xuất khẩu cà phê 2 tháng qua sang các thị trường Đức, Hà Lan, Bỉ, Hàn Quốc tăng so với cùng kỳ năm 2024.[2]

Giá bình quân xuất khẩu mặt hàng cà phê trong 2 tháng đầu năm 2025 đạt 5.561 USD/tấn, tăng 75,9% so với cùng kỳ năm 2024, nhờ đó giúp ngành hàng này thu trên 1,7 tỷ USD. Giá cà phê xuất khẩu tăng do nguồn cung cà phê thế giới giảm và nhu cầu cà phê Robusta, mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam, tăng [2]

## SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ VIỆT NAM NIÊN VỤ 2024/2025.

Theo Hiệp hội Cà Phê - Ca cao Việt Nam (VICOFA), sản lượng của Việt Nam – nước sản xuất cà phê robusta lớn nhất thế giới, được dự báo đạt 26,5 triệu bao trong niên vụ 2024-2025. Con số này thấp hơn so với ước tính của Vicofa vào tháng 12/2024 và giảm so với 27 triệu bao trong niên vụ 2023/2024. Nguyên nhân dẫn đến sản lượng cà phê giảm do hạn hạn trong thời gian sinh và diện tích sản xuất giảm sau khi một số nông dân chuyển sang trồng sầu riêng để đáp ứng nhu cầu lớn tại thị trường Trung Quốc . [3]

Vụ thu hoạch niên vụ 2024/2025 của Việt Nam đang ở giai đoạn cuối, và cây cà phê sẽ sớm bước vào giai đoạn phát triển hạt cho mùa vụ tiếp theo. Theo Chủ tịch Vicofa, hoa cà phê "đang phát triển tốt" nhờ lượng mưa dồi dào, điều này có thể có cải thiện nguồn cung cà phê trong niên vụ 2025/2026.[3]



# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

## CHIẾN LƯỢC THÍCH ỨNG CỦA NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM VỚI QUY ĐỊNH CHỐNG PHÁ RỪNG CỦA EU (EUDR)

Ngành cà phê Việt Nam đang đối mặt với thách thức tuân thủ Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), yêu cầu các sản phẩm nhập khẩu, bao gồm cà phê, không được xuất phát từ các khu vực gây mất rừng hoặc suy thoái rừng. Để hỗ trợ doanh nghiệp và địa phương trong việc thích ứng với quy định này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành hai hướng dẫn tạm thời vào tháng 2/2025 cho các ngành cà phê, cao su và gỗ. Việc thực thi các hướng dẫn này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương nhằm đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn mới. Hiện nay, EU là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, chiếm 41% tổng sản lượng xuất khẩu của cà phê Việt Nam. Do đó, để duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu, ngành cà phê cần xây dựng và triển khai các kế hoạch cụ thể nhằm đảm bảo sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ rừng theo quy định của EU. [4]

## ĐẮK LẮK

Trong khuôn khổ Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 9, ngày 10/3, Tập đoàn Trung Nguyên Legend đã tổ chức Lễ động thổ Nhà máy Cà phê Năng lượng lớn nhất Đông Nam Á tại Cụm công nghiệp Tân An 2, TP. Buôn Ma Thuột. Dự án đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược nâng cao giá trị hạt cà phê Robusta Buôn Ma Thuột, góp phần khẳng định vị thế của Việt Nam trong ngành cà phê toàn cầu và hướng tới mục tiêu xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành "Thành phố cà phê của thế giới".[5]

Nhà máy được xây dựng trên diện tích 50.000 m<sup>2</sup> với mật độ xây dựng tối đa 60% và tỷ lệ cây xanh, mặt nước trên 20%, đáp ứng tiêu chuẩn sinh thái bền vững và hướng đến mục tiêu Net Zero. Nhà máy đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị ngành cà phê, tập trung vào chế biến sâu và chế biến tinh để tạo ra các nguyên liệu cà phê giá trị cao.[5]



## GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>129.000</b>	<b>132.000</b>	<b>132.000</b>	<b>131.500</b>	<b>131.600</b>	<b>131.220</b>	<b>120</b>
Di Linh	129.000	132.000	132.000	131.500	131.600	131.220	120
Lâm Hà	129.000	132.000	132.000	131.500	131.600	131.220	120
Bảo Lộc	129.000	132.000	132.000	131.500	131.600	131.220	120
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>129.733</b>	<b>132.733</b>	<b>132.733</b>	<b>132.933</b>	<b>133.433</b>	<b>132.313</b>	<b>-533</b>
Cư M'gar	129.800	132.800	132.800	133.000	133.500	132.380	-520
Ea H'leo	129.700	132.700	132.700	132.900	133.400	132.280	-540
Buôn Hồ	129.700	132.700	132.700	132.900	133.400	132.280	-540
<b>ĐẮK NÔNG</b>	<b>129.750</b>	<b>132.950</b>	<b>132.950</b>	<b>132.950</b>	<b>133.450</b>	<b>132.410</b>	<b>-500</b>
Gia Nghĩa	129.800	133.000	133.000	133.000	133.500	132.460	-500
Đắk R'lấp	129.700	132.900	132.900	132.900	133.400	132.360	-500
<b>GIA LAI</b>	<b>129.533</b>	<b>132.633</b>	<b>132.633</b>	<b>132.633</b>	<b>133.033</b>	<b>132.093</b>	<b>-620</b>
Chư Prông	129.600	132.700	132.700	132.700	133.100	132.160	-620
Pleiku	129.500	132.600	132.600	132.600	133.000	132.060	-620
La Grai	129.500	132.600	132.600	132.600	133.000	132.060	-620
<b>KON TUM</b>	<b>129.500</b>	<b>132.700</b>	<b>132.700</b>	<b>132.700</b>	<b>133.000</b>	<b>132.120</b>	<b>-560</b>
Đắk Hà	129.500	132.700	132.700	132.700	133.000	132.120	-560

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: [iandmsmith.com](http://iandmsmith.com)
- [3]: [kaffeeverband.de](http://kaffeeverband.de)
- [4]: [vietstock.vn](http://vietstock.vn)
- [5]: [finance.yahoo.com](http://finance.yahoo.com)
- [6]: [news.vnanet.vn](http://news.vnanet.vn)
- [7]: [gcrmag.com](http://gcrmag.com)
- [8]: [news.vnanet.vn](http://news.vnanet.vn)

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
- [2]: [tinnhanhchungkhoan.vn](http://tinnhanhchungkhoan.vn)
- [3]: [vietnambiz.vn](http://vietnambiz.vn)
- [4]: [nongnghiep.vn](http://nongnghiep.vn)
- [5]: [tphcm.chinhphu.vn](http://tphcm.chinhphu.vn)